TOÀ ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 3**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 07/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Lê Văn Cường

Các Hội thẩm quân nhân:+ 1// Lê Tiến Thành;

+ 4/ Vũ Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Bùi Đức Tùng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 32 (VKSQSKV32) tham gia phiên tòa:

1// Nguyễn Văn Thiên - Kiểm sát viên (KSV);

4/ Nguyễn Thị Huân - KSV.

Ngày 07/12/2023, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 22/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023 đối với bị cáo:

Phạm Mạnh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/3/1990; nơi sinh: Tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Khu M, thị trấn C1, huyện C2, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng G và bà Trần Thị Kim D; có vợ là Bùi Thị T3 (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 17/4/2023 đến ngày 25/4/2023, "Tạm giam" từ ngày 26/4/2023 đến nay; có mặt.

-*Bị hại:* Anh Bùi Văn C, sinh ngày 15/5/2000; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Binh nhất, Chiến sĩ, Trung đội Y, Tiểu đoàn X, Trường Sĩ quan L; nơi cư trú: Trung đội Y, Tiểu đoàn X, Trường Sĩ quan L; có mặt.

-*Những người làm chứng:* Chị Quàng Thị T2; có mặt.

Anh Bùi Văn C1, anh Lê Văn B, bà Bùi Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ Phạm Mạnh T và vợ mình là Quàng Thị T2 có quan hệ tình cảm nên chiều ngày 16/4/2023, được đơn vị cho nghỉ phép, C đã lên phòng trọ

của T2 để đón về nhà. T2 điện thoại báo cho T, T bảo T2 không về mà ở lại phòng trọ. Thấy vậy, C bực tức chửi T2, sau đó chở T2 về nhà. Tối cùng ngày, T nhắn tin bảo T2 trốn khỏi nhà C nhưng T2 không trốn được.

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 17/4/2023, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 26B1-256.41 chở T2 đến Công ty may Hồ Gươm (thuộc địa phận xã P, huyện T4, tỉnh Hòa Bình) để T2 rút hồ sơ nghỉ việc. Trên đường đi, T2 nhắn tin cho T về vị trí mà T2 đã đi qua. Khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, khi T2 vào Công ty làm thủ tục rút hồ sơ thì C điều khiển xe mô tô trên ra ngã ba đường thuộc xóm M, xã P, huyện T4, tỉnh Hòa Bình dựng xe bên lề đường và ngồi gần đó đợi T2. Khi vào Công ty, T2 nhắn tin cho T biết C đang đợi ở ngoài và nhắn tin can ngăn T đừng đánh C nhưng T không trả lời. Sau khi biết C chở T2 đến Công ty, T gọi điện cho Bùi Văn C1 đến đón và bảo C1 mang theo "đồ" đi. C1 cầm theo 02 gậy kim loại dạng gậy bóng chày dài 65cm và rủ Lê Văn B đi cùng. B điều khiển xe mô tô BKS: 28S5-6747 chở C1 đến đón T rồi cả ba cùng đi đến Công ty may Hồ Gươm.

Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, thấy C ngồi trên cái ống cống gần cổng chào xóm M, T bảo B dừng xe cách vị trí C khoảng 15 mét. T cầm 01 gậy kim loại dạng gậy ba khúc đã chuẩn bị từ trước đi bộ về phía C đang ngồi, T chửi và cầm gậy vụt vào đùi sau chân phải C, C sợ hãi bỏ chạy. Thấy T đuổi theo C, C1 và B cũng đuổi theo C. C đã đi nhờ xe mô tô của một người đi cùng chiều để chạy thoát. Thấy vậy, T gọi B điều khiển xe mô tô chở T đuổi theo C. Do T vẫn đuổi theo nên C nhảy xuống xe và chạy vào khu ruộng bên đường. Thấy C ở dưới ruộng, T bảo B chở về chỗ C đứng lúc đầu, còn C1 đi bộ về phía T. T gọi cho T2 ra cổng Công ty và nhờ B đón T2, đồng thời T dắt xe mô tô của C sang đường. Thấy T ngồi trên xe, C1 hỏi T "Anh lấy cái xe này làm gì", T nói "Cầm cái xe này về". Sau khi đón được T2, B chở T2 ra chỗ T và C1 đang đứng, T đưa chìa khóa cho T2 và bảo B chở T2 về nhà của T; còn T lấy chìa khoá của mình cắm vào xe mô tô của C nổ máy rồi chở C1 đi về hướng Quốc lộ G. Khi thấy C đang ở dưới ruộng, T dừng xe lại nhìn về phía C rồi tiếp tục điều khiển xe đi về. Đi được một đoạn T bảo C1 xuống xe, rồi điều khiển xe mô tô đến nhà anh Bùi Văn H (địa chỉ: Xóm M, xã P) gửi. Sau khi thấy T lấy xe rời đi, C đã đến Công an xã P trình báo vụ việc. Chiều cùng ngày, T đến Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đầu thú.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận các hành vi nêu trên. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận: Ngày 16/4/2023 khi bị cáo gọi điện cho T2 thì nghe thấy tiếng chửi bới nên bị cáo nghĩ chồng T2 là C chửi mình nên bị cáo đã nảy sinh ý định đánh C. Sáng ngày 17/4/2023, biết C chở T2 đến Công ty may Hồ Gươm và đang đứng đợi bên ngoài, do có ý định đánh và chiếm đoạt xe mô tô của C nên bị cáo gọi điện cho C1 đến đón và nói với C1: "Mang theo đồ cho anh mượn và đi vào trong đây với anh chút việc". Khi gặp C1 và B, bị cáo không nói cho họ biết đi đâu và làm gì. Sau khi đuổi đánh C, bị cáo tự ý dắt xe máy của C sang bên đường và điều khiển xe đi về mà không nói cho ai biết hay bàn bạc với ai.

Ngoài những nội dung nêu trên, bị hại Bùi Văn C còn khai: Khoảng 07 giờ ngày 17/4/2023, sau khi vợ tôi là Quàng Thị T2 vào trong Công ty may Hồ Gươm rút hồ sơ, tôi điều khiển xe mô tô ra khu vực ngã ba đường thuộc xóm M, xã P, huyện T4, tỉnh Hòa Bình ngồi đợi T2. Được một lúc thì có một nam thanh niên (sau này tôi biết là Phạm Mạnh T) đi đến chỗ tôi rồi chửi tôi và dùng 01 gậy dạng gậy rút bằng kim loại đánh một phát vào đùi sau chân bên phải của tôi. Tôi liền bỏ chạy theo hướng lên xóm M, chạy được một đoạn thì tôi đi nhờ xe của một người đàn ông đang đi trên đường, còn T thì chạy đuổi theo tôi. Sau đó T cũng ngồi lên một xe mô tô khác để đuổi theo tôi. Khi T sắp đuổi đến gần, tôi nhảy xuống xe rồi chạy xuống ruộng, thấy vậy T không đuổi nữa. Một lúc sau, tôi thấy T điều khiển xe mô tô BKS: 26B1-256.41 của tôi đi cùng với một người đàn ông đến chỗ tôi đứng dưới ruộng rồi dừng xe lại, T nhìn về phía tôi rồi điều khiển xe đi. Lo sợ bị đánh tiếp nên tôi đến Công an xã Phong Phú trình báo sự việc.

Lời khai của người làm chứng Bùi Văn C1 trong quá trình điều tra có nội dung: Sáng ngày 17/4/2023 khi tôi đang ở phòng trọ thì T gọi điện cho tôi nói "Xuống chỗ anh có chút việc và mang theo đồ", tôi hỏi có việc gì thì T không trả lời. Tôi mang theo 02 gậy kim loại rồi rủ B đi cùng. Khi tôi và B đón được T thì T chỉ đường đến Công ty may Hồ Gươm. Đến gần cổng Công ty, T bảo dừng xe và dặn tôi với B: "Không được đánh vào đầu, chỉ được đánh vào chân và tay. Bọn em cứ ở đây, để anh ra trước" rồi T đi về phía người đàn ông lạ mặt (sau này tôi biết là Công) và dùng gậy ba khúc vụt vào người C. Khi T vụt thì C bỏ chạy, tôi chạy đuổi theo C nhưng không đuổi được. Sau đó B và T đi xe đuổi theo nhưng không được nên chúng tôi quay về vị trí khi T đánh C. Khi đến nơi, tôi thấy T đang ngồi trên 01 xe mô tô, do không biết xe của ai nên tôi hỏi T "Anh lấy xe này làm gì", T trả lời "Cầm cái xe này về" nên tôi không hỏi gì thêm. Khi B chở T2 đến chỗ T thì T có nói một hai câu với T2 rồi B chở T2 đi. Sau đó, T nổ máy xe mô tô (sau này tôi biết là xe của C) chở tôi đi về hướng Quốc lộ G. Đi được khoảng 200 mét thì T dừng xe lại nhìn về phía C rồi đi tiếp, đến cổng chợ L2 thì tôi xuống xe còn T điều khiển xe đi đâu thì tôi không biết.

Lời khai của người làm chứng Quàng Thị T2 có nội dung: Khoảng 06 giờ ngày 17/4/2023, tôi cùng chồng tôi là anh Bùi Văn C đi xe môtô BKS: 26B1-256.41 đến Công ty may Hồ Gươm để rút hồ sơ của tôi. Trên đường đi tôi có nhắn tin trao đổi với anh T biết vị trí của tôi theo yêu cầu của anh T, tôi không biết ý định của anh T là gì. Khi tôi vào Công ty, C đứng đợi ở ngoài ngã ba đường vào xóm M. Tôi có nhắn tin cho anh T biết C đang đợi ở ngoài và nhắn tin can ngăn T đừng đánh C nhưng T không trả lời. Khoảng 20 phút sau, tôi có nhận được điện thoại từ anh T nói tôi ra cổng Công ty, có bạn anh T sẽ đón. Tôi ra ngoài và gặp một nam thanh niên (sau này tôi biết tên là Lê Văn B) điều khiển xe môtô đến đón tôi. Tôi cùng B đi ra thì gặp anh T đang ở khu vực ngã ba xóm M. Sau đó, anh T đưa cho tôi chìa khóa và dặn tôi ở trong nhà rồi bảo B chở tôi về nhà của T. Tôi có hỏi B là chồng tôi đâu thì B cho biết là C bị đánh và chạy đi rồi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì tôi rời khỏi nhà của anh T.

Lời khai của người làm chứng Lê Văn B, Bùi Thị H đã được thẩm tra, xác minh.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 91/KLTTCT-TTPY ngày 18/4/2023 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Hòa Bình kết luận Bùi Văn C bị tổn thương cơ thể do thương tích, tỷ lệ 01%.

Kết luận định giá tài sản số 04a/KL-HĐĐG ngày 26/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T4 có nội dung: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS: 26B1-25641 có giá trị 5.800.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSKV32 ngày 22/9/2023, VKSQSKV32 truy tố Phạm Mạnh T về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, KSV giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Mạnh T về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của BLHS. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo. KSV đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh T phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Mạnh T từ 38 tháng tù đến 45 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 17/4/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS và khoản 1 các Điều 584, 585, 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự (BLDS) buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Bị cáo Phạm Mạnh T đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường số tiền 500.000 đồng cho bị hại theo Biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại lập ngày 18/11/2023, đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại 02 chiếc gậy kim loại, 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max, 01 chiếc điện thoại Remi 9A, 01 xe mô tô Jupiter BKS: 28S5-6747, 01 xe mô tô Wave S BKS: 26B1-256.41 cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp theo Quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ-VKSKV32, Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VKSKV32 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật lập ngày 21/11/2023 là đúng quy định của pháp luật

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 gậy kim loại của bị cáo T có đặc điểm như Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 17/4/2023 của Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình;

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Xiaomi Mi10Tpro của bị cáo T có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 17/4/2023 của Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Huawei Y9 có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 19/4/2023 của Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại đồng ý với nội dung luận tội của KSV và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp; VKSQSKV32; Điều tra viên; KSV thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra xác minh tại phiên tòa hoàn toàn khách quan và phù hợp với nhau; nội dung lời luận tội và kết luận của KSV là có căn cứ pháp luật. Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 07 giờ ngày 17/4/2023, tại khu vực xóm M, xã P, huyện T4, tỉnh Hòa Bình, Phạm Mạnh T đã sử dụng 01 gậy rút bằng kim loại là hung khí nguy hiểm vụt vào đùi sau chân phải anh Bùi Văn C gây tổn thương cơ thể tỷ lệ là 01%. Hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh bị hại đã làm bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được. Sau khi bị hại bỏ chạy, T đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 26B1-256.41 do bị hại đang quản lý trị giá 5.800.000 đồng. Do vậy hành vi của Phạm Mạnh T đã phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS.

Đối với Bùi Văn C1, Lê Văn B: C1, B có tiếp nhận ý chí của T về việc đánh C nhưng chưa thực hiện được, C không có yêu cầu đề nghị khởi tố; cả hai đều không có mục đích chiếm đoạt tài sản của C. Trước đó C1, B cũng không thống nhất, bàn bạc gì với T về việc chiếm đoạt tài sản của C. Khi T dắt chiếc xe mô tô sang bên đường, C1 không biết đó là xe của ai, không có hành vi nào hỗ trợ T; B khi đó đã điều khiển xe mô tô đi đón T2 nên không biết T lấy xe mô tô của C. Việc T chiếm đoạt tài sản của C là hành vi vượt quá. Vì vậy, hành vi của C1, B không cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", không đồng phạm với T về tội "Cướp tài sản"; hành vi của C1 và B không bị chính quyền địa phương đề nghị xử lý theo pháp luật nên không phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Đối với Quàng Thị T2, T2 có nhắn tin cho T biết vị trí của C và biết được ý định của T là sẽ đánh C nhưng T2 đã nhắn tin can ngăn T thể hiện T2 không tiếp nhận ý chí của T. Khi T đánh và chiếm đoạt xe mô tô của C diễn ra trong khoảng thời gian rất ngắn, T2 không có mặt ở đó nên không biết sự việc diễn ra như thế nào nên T2 không đồng phạm với T về tội "Cướp tài sản".

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; bị cáo đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ đẻ bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng, Chiến sỹ vẻ vang hạng 3 và nhiều bằng khen, giấy khen; bố đẻ của bị cáo là người khuyết tật nặng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo được tặng Kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào, bị cáo từng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và xuất ngũ năm 2011.

[4] Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đã ly hôn, mẹ đẻ của bị cáo mắc bệnh ung thư máu, bố đẻ của bị cáo là người khuyết tật nặng bị cụt một tay, một chân.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân xảy ra vụ án là do T, T2 có quan hệ tình cảm khi T2 đang có quan hệ hôn nhân với C. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. HĐXX thấy rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 38 BLHS cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo thành người tốt. Bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS và khoản 1 các Điều 584, 585, 586; Điều 590 BLDS buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Quá trình giải quyết vụ án, Phạm Mạnh T đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 500.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền trên theo Biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 18/11/2023. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại 02 chiếc gậy kim loại, 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max, 01 chiếc điện thoại Remi 9A, 01 xe mô tô Jupiter BKS: 28S5-6747, 01 xe mô tô Wave S BKS: 26B1-256.41 cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo Quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ-VKSKV32, Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VKSKV32 của VKSQSKV32 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật lập ngày 21/11/2023 của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 gậy kim loại của bị cáo có đặc điểm như Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 17/4/2023 của Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động Xiaomi Mi10Tpro bị cáo sử dụng để gọi điện rủ C1 đi đánh C, nhắn tin gọi điện cho T2 để biết vị trí của C có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 17/4/2023 của Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình là phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Huawei Y9 của bị cáo có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 19/4/2023 của Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình không liên quan đến vụ án nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh T phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo Phạm Mạnh T 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 17/4/2023).

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bị cáo Phạm Mạnh T đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng cho bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền trên theo Biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại lập ngày 18/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 gậy kim loại của bị cáo có đặc điểm như Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 17/4/2023 của Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình;

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Xiaomi Mi10Tpro có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 17/4/2023 của Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Huawei Y9 có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 19/4/2023 của Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/12/2023) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:
- VKSQSQK3;
- VKSQSKV32;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam QK3;
- CQĐTHSKV1CTCSN;
- TAQSTW (2);
- Phòng THAQK3;
- CQTHAHSQK3;
- Lưu HSVA; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4/ Lê Văn Cường